TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Công T, sinh năm 2002 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ; nghề nghiệp: Nuôi tôm công nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công Th và bà Huỳnh Mai Ph; Có vợ: Trần Thị Ngân Tr và 01 người con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 21/10/2022, được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Lương Công Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Huỳnh Mai Ph, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị Ngân Tr, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Nguyễn A M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Công T là con ruột của ông Lương Công Th và bà Huỳnh Mai Ph, vợ chồng của T ở nhà riêng nhưng liền kề với nhà ông Th. Sáng ngày 20/01/2022, T đi ra chợ Cái Keo thì gặp người bạn tên Bối (Châu Ngọc Nhân) nên T đi nhờ xe của Bối sang thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, rồi gọi điện cho người bạn tên Nguyễn Chí L đến rước về nhà của L ở ấp H, xã Tân H, huyện C chơi. Đến trưa cùng ngày, T mượn xe mô tô của L hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 69E1-473.87 để đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T về đến đậu xe trước nhà thì phát hiện ông Th và bà Ph không có nhà, mà chỉ có em ruột tên Lương Công C (còn nhỏ) đang nằm võng xem ti vi ở nhà trước (ông Th đang ở ao tôm công nghiệp, cách nhà khoảng 40m; bà Ph đang đi chợ), do hay tới lui trong nhà và thường xin tiền để tiêu xài, T biết được vị trí mà bà Ph cất giữ tiền nên T nảy sinh ý định lấy trộm để tiêu xài. T đi vòng từ cửa nhà sau đi vào phòng ngủ của ông Th, bà Ph (phòng không có cửa), rồi đi đến chỗ vị trí bà Ph cất giữ tài sản ở góc giường phía trong, T dùng tay kéo cái ống nước bằng nhựa đang để dưới giường sang một bên, rồi dỡ viên gạch tàu lót nền lên thì phát hiện bịch nilon màu đen, bên trong có một chiếc cặp màu đỏ, T xác định tiền của chị Ph đang để bên trong nên lấy tất cả bỏ vào túi quần rồi đi trở ra ngoài theo đường cũ và lên xe bỏ đi. Đến thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, T ghé vào một quán nước và mang chiếc cặp ra kiểm tra thì phát hiện có nhiều tiền, vàng bên trong, cụ thể gồm: 202.000.000 đồng tiền Việt Nam; 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 20 chỉ; 01 sợi dây chuyền và mặt vàng 18K, tổng trọng lượng 1,14 chỉ; 01 bộ vòng đeo tay 24 chiếc (vòng ximen) vàng 18k, tổng trọng lượng 19,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn có hột màu trắng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn có hột màu xanh vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn có hột màu trắng vàng 18K, trọng lượng 0,52 chỉ. Sau đó, T đi trả lại xe cho L, rồi mang tất cả tiền, vàng trên đi chơi và tiêu xài.

Sau đó khi bà Ph đi chợ về thì nghe vợ của T là Trần Thị Ngân Tr nói có thấy T về nhà, bà Ph nghi ngờ nên vào kiểm tra tài sản thì phát hiện tất cả đã bị mất nên cho ông Th hay và báo chính quyền địa phương. Đến đêm ngày 04/3/2022, T trở về nhà thừa nhận với ông Th, bà Ph là đã trộm số tài sản trên và trả lại 100.000.000 đồng tiền Việt Nam cùng toàn bộ số vàng đã lấy trộm, T đã tiêu xài hết 102.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Theo các Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận giá trị số vàng mà Lương Công T đã lấy trộm như sau:

- 01 chiếc nhẫn (bên trong có số 2C, 980, LAM BUU KHCM), loại vàng 980, trọng lượng 02 chỉ = 10.520.000 đồng;

- 01 dây chuyền (kiểu khoen lật, tại vị trí móc khóa có ghi số 200), loại vàng 960, trọng lượng 20 chỉ = 104.000.000 đồng, tiền công 200.000 đồng;

- 24 chiếc vòng (mặt trên có hoa văn), loại vàng 610, tổng trọng lượng 19,5 chỉ = 67.470.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn (nhẫn hột màu trắng), loại vàng 610, trọng lượng 01 chỉ = 3.460.000 đồng, tiền hột 200.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn (nhẫn hột màu xanh), loại vàng 610, trọng lượng 1,1 chỉ = 3.806.000 đồng, tiền hột 200.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn (nhẫn hột màu trắng), loại vàng 610, trọng lượng 0,52 chỉ = 1.799.200 đồng, tiền hột 200.000 đồng;

- 01 dây chuyền và mặt (kiểu khoen lật), loại vàng 610, trọng lượng 1,14 chỉ = 3.944.400 đồng, tiền công 200.000 đồng.

Tổng giá trị thành tiền là 195.999.600 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT–VKS ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo Lương Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lương Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Công T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Chí L, trước, trong và sau khi cho bị cáo mượn xe mô tô, Lil không biết bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với Lil.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại trình bày: Sự việc có phần lỗi giáo dục của gia đình, xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo về lo cho vợ con, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội do suy nghĩ nông nỗi, ham chơi, trong thời gian bị cáo được tại ngoại, bị cáo đã lao động chăm chỉ, miệt mài, thực sự ăn năn hối cải, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Ngân Tr trình bày: Không có yêu cầu gì trong vụ án, xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn A M có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Mil.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận vào khoảng 15 giờ ngày 20/01/2022, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Th, bà Ph là cha mẹ của bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của ông Th, bà Ph tài sản gồm: 202.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 sợi dây chuyền 24k, trọng lượng 20 chỉ, 01 sợi dây chuyền và mặt vàng 18k, tổng trọng lượng 1,14 chỉ; 01 bộ vòng đeo tay 24 chiếc (vòng ximen) vàng 18k; tổng trọng lượng 19,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn hột màu xanh vàng 18k; trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn hột màu trắng vàng 18k; trọng lượng 0,52 chỉ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL – ĐGTS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận giá trị số vàng tại thời điểm chiếm đoạt là 195.999.600 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là: 397.999.600 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo và của bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lương Công T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân và bản tính muốn hưởng thụ mà không phải lao động nên đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, sau sự việc đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan điều tra nên được xem là đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành một công dân có ích, biết tuân thủ pháp luật đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung, do đó không chấp nhận yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo của bị cáo và bị hại.

[6] Về vật chứng: 100.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 sợi dây chuyền 24k, trọng lượng 20 chỉ, 01 sợi dây chuyền và mặt vàng 18k, tổng trọng lượng 1,14 chỉ; 01 bộ vòng đeo tay 24 chiếc (vòng ximen) vàng 18k; tổng trọng lượng 19,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn hột màu xanh vàng 18k; trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn hột màu trắng vàng 18k; trọng lượng 0,52 chỉ.

Hiện số tài sản trên đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn A M, quá trình điều tra xác định trong số tiền mà bị cáo trộm có 102.000.000 đồng của anh Mil gửi cho ông Th, bà Ph, anh M xác định đã nhận lại, không có yêu cầu gì đối với trách nhiệm của bị cáo nên không đặt ra xem xét.

Đối với chị Trần Thị Ngân Tr xác định có gửi ông Th, bà Ph 01 sợi dây chuyền 18k, hiện nay đã nhận lại nên không có yêu cầu gì trong vụ án, do đó không đặt ra xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Chí L cho bị cáo mượn xe mô tô, L không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không đặt ra xem xét trách nhiệm của anh L là phù hợp.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là có căn cứ, được chấp nhận. Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Công T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 21/10/2022.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Bo **Nguyễn Văn Hiển** **Hồ Dũng Liêm**